

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 715/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Lâm Thị Ngọc M, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Đường A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Phan Anh K, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Đường C, xã D, tỉnh Quảng Trị

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa bà M và ông K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 11/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Quảng Trị.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 29/9/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/11/2025, bà M và ông K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Phan Ngọc Thiên A, sinh ngày: 24/5/2020. Hàng tháng ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng, bắt đầu thi hành từ ngày 15/12/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà M và ông K thật sự tự nguyện ly hôn, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc trông

nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Lâm Thị Ngọc M và ông Phan Anh K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 11/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Phan Ngọc Thiên A, sinh ngày: 24/5/2020. Hàng tháng ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng, bắt đầu thi hành từ ngày 15/12/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà M và ông K phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: 0024169 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã nộp xong lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Trần Mạnh Cường**